

Tên: _____

Ngày: _____

Thắng Cảnh Việt Nam **Qua ba miền Nam – Trung – Bắc**

Bạn có thể đến thăm Việt Nam vào bất cứ mùa nào, vì nơi đây với nhiệt độ trung bình chỉ khoảng từ 16 đến 28 độ C, rất thích hợp cho việc du lịch. Từ tháng Mười đến tháng Tư là mùa của hoa quả muôn màu muôn vẻ, đầy sắc hương và thơm ngọt.

Cao nguyên Việt Nam có những trung tâm nghỉ mát nổi tiếng như Tam Đảo, Sapa, Đà Lạt . . . Hay bạn muốn xuống đồng bằng rồi ra biển? Duyên hải Việt Nam cũng có những bãi biển xinh đẹp tuyệt vời như Đồ Sơn, Trà Cổ, Nha Trang, Vũng Tàu . . .

Bạn có muốn thả thuyền lên đênh trên sóng nước không ? Bạn sẽ không thể nào quên được cảnh trời nước mênh mông với những hòn đảo nhỏ có hình thù kỳ lạ của vịnh Hạ Long, hay bông bèo trên dòng sông Hương êm đềm qua cầu Tràng Tiền, qua bến Kim Luông, về thôn Vĩ Dạ .

Nếu bạn thích xem di tích cổ, mời bạn về thăm thành Cổ Loa, Hồ Tây, Văn Miếu trên đất Bắc, hay các thành quách, đền đài, lăng tẩm ở cố đô Huế nghìn năm trầm mặc. Trên đường về phương Nam, bạn sẽ có dịp ghé thăm những địa danh Côn Sơn, Phú Quốc, Hà Tiên, với non nước hữu tình, in dấu những bước Nam tiến lừng danh lịch sử !

Ngữ Vựng:

- Thắng cảnh: (landmark) phong cảnh đẹp nổi tiếng.
- Cao nguyên: (plateau, highland) vùng đất bằng phẳng, rộng lớn ở độ cao chừng 500 mét trở lên so với mặt biển.

- Đồng bằng : (delta, plain) vùng đất phẳng, thường ở ven các sông lớn.
- Duyên hải : (coast) bờ biển.
- Di tích : (vestiges, remains, trace) vết tích, dấu vết.
- Lăng tẩm : (mausoleum, imperial tomb) mồ mã của vua chúa.
- Trầm mặc : (meditative, pensive) có vẻ thâm lặng, lúc nào cũng như đang suy nghĩ, nghiền ngẫm một điều gì.
- Nam tiến : (southward) tiến chiếm về phương Nam.

Văn Phạm: Cách viết những từ có vần “ít”:

Những từ thuần Việt có vần *ít* thường gặp như : con *nít*, trái *mít*, *lít* (=một đơn vị đo lường), trái *quít*, dây *nít*, con *vít*, mông *đít*, *hít* thở, ăn *quít*, *rít* lên, *chít* khăn xô, *bít* miệng, *bít* lối đi, *khít* mũi, vừa *khít*, *ít* ỏi, (hay ít ỏi), *ít* lâu, *tít* mù (=very far away), hỏi câu nào cũng *tịt* (=to remain dumb at every question).

Từ kép: người đông nghìn ngh*ít*, cu tí nằm im thin th*ít*, dây leo chằng ch*ít*, tình bạn khăng kh*ít*, chim kêu riu r*ít*, cười nói tít t*ít*, tiếng võng đưa kiu k*ít*, khóc thút th*ít*, . . .

Tục Ngữ

Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì phố Hiến

Tên: _____

Ngày: _____

Bài Tập Ở Nhà

Câu Hỏi: Em hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

1. Nhiệt độ ở Việt Nam trung bình là bao nhiêu độ C ?

2. Em có đến cao nguyên Đà Lạt bao giờ chưa ?

3. Bãi biển Nha Trang ở đâu ?

4. Cát ở đây màu gì ?

5. Nờ đâu vịnh Hạ Long nổi tiếng ?

6. Ở Phú Quốc có món ăn gì nổi tiếng ?

Tập Làm Văn: Tiếng Việt có ba loại câu :

1. Loại câu phát biểu: là những câu viết thông thường.

Thí dụ: “Từ tháng Mười đến tháng Tư là mùa của hoa và quả muôn màu muôn vẻ, sắc hương và thơm ngọt”

2. **Loại câu nghi vấn:** Là những câu để hỏi (có dấu hỏi (?) ở cuối câu).

Thí dụ: “Bạn có muốn thả thuyền lên đênh trên sông nước ?”

3. **Loại câu cảm thán :** dùng để tỏ bày tình cảm. “có dấu (!) ở cuối câu.)

Thí dụ : “Trên đường về phương Nam, những địa danh Côn Sơn, Phú Quốc, Hà Tiên với non nước hữu tình, in dấu những bước Nam tiến lung danh lịch sử !

1. _____

2. _____

3. _____

Học Thuộc Lòng

Làng ta phong cảnh hữu tình,
Dân cư giang khúc như hình con long.
Nhờ trời hạ kế sang đông,
Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi.

Tên: _____

Ngày: _____

Bài Làm Ở Lớp

Tập Làm Văn: Em hãy điền những cụm từ cho sẵn sau đây để thành câu có ý nghĩa:

trái mít : jack-fruit

ăn quít : to eat without paying

vừa khít : close; tight

ít lâu : For a little while

thìn thít : very quiet, no movement or any noise.

chằng chịt : To interlace

khăng khít : to be attached; devoted to

hít thở : to breath in and out

bịt miệng : gag

ít ỏi : very little, not enough

ngành nghịt : Dense, deep

thút thít : to sniffingly

1. Kho chứa đồ sau nhà đã lâu không quét dọn nên nhện giăng _____
_____.
2. Ba em mới mua cái TV để _____ _____ ngăn kệ trong phòng ngủ.
3. Người ta nói thú rừng hiếm chỉ còn _____ _____ vì nhiều người đi săn ẩu qua.
4. _____ _____ nay, trường mình không còn sinh hoạt Hướng Đạo nữa.
5. Tập thể dục cần chú ý _____ _____ cho đều thì mới có kết quả tốt.
6. Nửa đêm thức giấc, nghe tiếng chó sủa bên hàng xóm, em sợ nên nằm im
_____ _____.

7. Tuần qua, chú em đi California về mang cho gia đình một _____
_____ thơm phưng phức.
8. Lỡ tay làm bể bình bông, sợ bị người lớn la rầy nên cô bé ngồi khóc _____
_____ bên kẹt tủ.
9. Anh bạn cùng chỗ làm đã kể quá lố về chuyện hôm cuối tuần nhưng em
_____ hấn không kịp.
10. Ông say rượu vô nhà hàng _____ hôm qua đã bị bắt.
11. Đám cháy lớn quá nên từ xa mọi người đều thấy cột khói đen _____
_____ .
12. Vì cùng tuổi nên đứa em họ mới từ Việt Nam qua và thằng em ở nhà trông
rất _____ nhau.
- =====

Công thức để hoán đổi giữa độ C và độ F:

$$\text{Fahrenheit} = (9/5 \times C) + 32$$

$$\text{Celsius} = 5/9 (F - 32)$$

Thí dụ như 16 độ C muốn đổi ra độ F:

$$F = 9 \times 16 \div 5 + 32 = 61.$$

Thí dụ muốn đổi 80 độ F ra thành độ C:

$$C = 5(80 - 32) \text{ tất cả chia cho } 9$$

$$= (5 \times 48) \div 9$$

$$= 240 \div 9 \text{ gần bằng } 27.$$

[Next week April 21, 2007 chúng ta sẽ có Quiz. Các em hãy ôn lại những bài chúng ta đã học.](#)